

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐỨC HOÀ
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 98/2017/HSST
Ngày: 31-8-2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐỨC HOÀ, TỈNH LONG AN**

Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Khánh;

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Huỳnh Văn Lễ – Giám đốc Trung tâm Văn hóa Thể dục Thể thao huyện Đức Hòa.

Bà Lê Thị Cẩm Tú – Phó Chủ tịch Hội liên hiệp phụ nữ huyện Đức Hòa.

Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Lệ Quân, Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An;

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thành Bông, Kiểm sát viên;

Ngày 31/8/2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số: 101/2017/HSST ngày 10/8/2017 đối với:

Bị cáo: **Huỳnh Hoàng T**, sinh năm 1986

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp H, xã T, huyện C, Thành phố Hồ Chí Minh.

Địa chỉ tạm trú: Ấp L T, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An.

Trình độ văn hoá: Lớp 10/12.

Nghề nghiệp: Không.

Con ông Huỳnh Văn V, sinh năm 1956 và bà Đỗ Thị Th, sinh năm 1956. Vợ là Nguyễn Thị L, sinh năm 1987 và có 01 người con sinh năm 2011.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 19/5/2017, sau đó chuyển sang tạm giam từ ngày 28/5/2017 cho đến nay, bị cáo có mặt tại phiên tòa;

NHẬN THẤY:

Bị cáo Huỳnh Hoàng T bị Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hòa, tỉnh Long An truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Huỳnh Hoàng T sử dụng trái phép ma túy (loại ma túy đá) từ cuối năm 2016, T thường đi đến khu vực khu công nghiệp Tây Bắc thuộc huyện Củ Chi,

Thành phố Hồ Chí Minh gặp một người tên Tùng không rõ nhân thân, lai lịch để mua ma túy, mỗi lần một bịch giá 200.000đ đem về nhà sử dụng. Đầu tháng 4 năm 2017, T đến khu vực huyện Củ Chi, Thành phố Hồ Chí Minh gặp Tùng mua 01 bịch ma túy dạng thể rắn với giá 1.500.000đ, T đem về nhà tại ấp L T, xã L, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An chia nhỏ ra thành 16 bịch để sử dụng và một phần bán cho người khác lấy tiền mua ma túy, T đã sử dụng hết 03 bịch ma túy.

Vào khoảng 11 giờ ngày 19/5/2017, T đang ở nhà thuộc ấp L T, xã L, huyện Đức Hòa thì có Hoàng Văn V cùng Nguyễn Hoàng Đ đến gặp T hỏi mua 01 bịch ma túy đá giá 200.000đ. T đồng ý rồi dẫn V và Đ vào phòng ngủ của T lấy 01 bịch ma túy giao cho V, V trả cho T 200.000đ, trong lúc T vừa nhận tiền thì bị Công an huyện Đức Hòa kiểm tra lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T. Tang vật tạm giữ gồm:

- Số tiền 200.000đ trong người Huỳnh Hoàng T;
- 01 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, nghi là chất ma túy trong người Hoàng Văn V;
- 10 bịch nylon hàn kín, bên trong có chứa chất tinh thể trong suốt, nghi là chất ma túy tại phòng ngủ của Huỳnh Hoàng T;
- 01 bình nỏ, để sử dụng ma túy đá trong phòng của Huỳnh Hoàng T.

Tại bản kết luận giám định số 1778/C54B ngày 24/5/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Gói 1: Tinh thể trong suốt đựng trong 01 gói nilon hàn kín được niêm phong có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng 0,0689 gam; Gói 2: Tinh thể trong suốt đựng trong 10 gói nilon hàn kín được niêm phong có chứa thành phần Methamphetamine, có tổng trọng lượng 0,6553 gam. Methamphetamine là chất ma túy nằm trong danh mục II, Số thứ tự 76 của Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19 tháng 7 năm 2013 của Chính phủ.

Quá trình điều tra, Huỳnh Hoàng T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội. T còn khai nhận hành vi đã bán ma túy đá cho Huỳnh Văn V và Nguyễn Hoàng Đ 02 lần vào ngày 14/5/2017 và 17/5/2017, mỗi lần 01 bịch ma túy đá giá 200.000đ, T thu lợi được 400.000đ.

Tại bản cáo trạng số 103/QĐ-KSĐT ngày 09 tháng 8 năm 2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đức Hoà, tỉnh Long An truy tố bị cáo Huỳnh Hoàng T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 2 Điều 194 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà, Kiểm sát viên sau khi phân tích tính chất và mức độ nguy hiểm xã hội của hành vi vi phạm pháp luật mà bị cáo gây ra; Đồng thời căn cứ vào các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo như: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo trước khi phạm tội là chiến sỹ Quân đội tại quần đảo Trường Sa, cha ruột bị cáo từng là bộ đội chiến trường

Campuchia, con còn nhỏ, vợ mắc bệnh tim, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội mua bán trái phép chất ma túy. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng T mức hình phạt tù 07 năm đến 07 năm 06 tháng tù.

Về tang vật chứng: Đề nghị áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon được niêm phong số 1778/C54 (P7) có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,5354gam; 01 bình nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy). Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2017.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo Thái, khoản tiền này đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên lai thu số 02796 ngày 09/8/2017. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 400.000đ thu lợi bất chính của các lần bán ma túy trước đó, sung công quỹ Nhà nước.

- Đối với Hoàng Văn V, Nguyễn Hoàng Đ là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua ma túy nhưng nhằm mục đích sử dụng, theo quy định của pháp luật không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người sử dụng trái phép chất ma túy nên đề nghị Cơ quan nhà nước có thẩm quyền xử lý hành chính, không đề cập xem xét trong vụ án này.

- Đối với đối tượng Tùng là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo T, do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không đủ căn cứ xử lý về hành vi có liên quan.

Bị cáo Huỳnh Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội theo nội dung cáo trạng. Bị cáo xác định Viện kiểm sát truy tố bị cáo về hành vi mua bán trái phép chất ma túy là đúng người, đúng tội, không oan. Bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt vì bản thân bị cáo và cha bị cáo từng phục vụ trong quân đội, hoàn cảnh gia đình hiện tại đang gặp nhiều khó khăn, vợ bệnh tim, con còn nhỏ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo.

XÉT THẤY:

Tại phiên tòa, bị cáo Huỳnh Hoàng T thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã truy tố. Bị cáo là người nghiện ma túy, vì muốn có ma túy để sử dụng và có tiền tiêu xài nên vào tháng 5/2017 bị cáo đã thực hiện 03 lần mua bán trái phép chất ma túy bao gồm: Lần bị bắt quả tang ngày 19/5/2017, 02 lần còn lại

do bị cáo khai bán vào ngày 14/5/2017 và ngày 17/5/2017, mỗi lần 01 tép ma túy, thu được số tiền mỗi lần bán là 200.000đ, tổng cộng là 600.000đ.

Lời khai nhận tội của bị cáo Huỳnh Hoàng T trước Tòa phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang ngày 19/5/2017, phù hợp lời khai của những người làm chứng, phù hợp tang vật chứng thu giữ, phù hợp với bản kết luận giám định số 1778/C54B ngày 24/5/2017 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh, phù hợp với các lời khai khác của bị cáo thể hiện trong hồ sơ, đã được thẩm tra xác minh công khai tại phiên Tòa.

Từ đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở kết luận bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết phạm tội nhiều lần, tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 194 BLHS

Hành vi vi phạm pháp luật của bị cáo Huỳnh Hoàng T là rất nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về chất ma túy được quy định trong “Luật Phòng, chống ma túy”, gây tổn hại về mặt sức khỏe con người và gây ảnh hưởng đến trật tự an toàn xã hội. Bị cáo đã nhiều lần thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo Huỳnh Hoàng T cần được xử lý bằng pháp luật Hình sự với mức án nghiêm khắc là điều cần thiết, phù hợp với công tác đấu tranh, phòng chống các loại tội phạm về ma túy hiện nay. Mức án đề nghị hình phạt tù có thời hạn của đại diện Viện kiểm sát đối với bị cáo là có căn cứ nên Hội đồng xét xử ghi nhận. Tuy nhiên, xét trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo T thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật Hình sự. Bị cáo T trước khi phạm tội là chiến sỹ Quân đội tại quần đảo Trường Sa, cha ruột bị cáo Thái từng là bộ đội chiến trường Campuchia, con còn nhỏ, vợ mắc bệnh tim, hoàn cảnh gia đình khó khăn, đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 46 Bộ luật Hình sự, nên cần xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần về hình phạt.

Vì vậy, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt bị cáo hình phạt tù có thời hạn, nhằm cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian mới có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và bảo đảm phòng ngừa chung cho xã hội

Đối với đối tượng Tùng là người trực tiếp bán ma túy cho bị cáo T, do Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Đức Hòa, tỉnh Long An không xác định được nhân thân lai lịch, chỉ có lời khai duy nhất của bị cáo T nên không có căn cứ xem xét.

Đối với Hoàng Văn V, Nguyễn Hoàng Đ là các đối tượng nghiện ma túy đã có hành vi mua ma túy nhưng nhằm mục đích sử dụng. Theo quy định của pháp luật hiện hành, không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với người sử dụng trái phép chất ma túy. Do đó, Hội đồng xét xử không đề cập xem xét trong vụ án này.

Về xử lý tang vật chứng: Cần áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự, Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon được niêm phong số 1778/C54 (P7) có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,5354gam; 01 bình nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy). Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2017.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T, khoản tiền này đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên lai thu số 02796 ngày 09/8/2017. Buộc bị cáo T nộp lại số tiền 400.000đ thu lợi bất chính của các lần bán ma túy trước đó, sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ quy định tại Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự; Điều 6, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, thì bị cáo Huỳnh Hoàng T phải chịu án phí hình sự sơ thẩm, mức án phí là 200.000đ, sung công quỹ Nhà nước.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Huỳnh Hoàng T phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46, khoản 2 Điều 46, Điều 33 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Huỳnh Hoàng T 07 năm tù (bảy năm tù). Thời hạn tù tính từ ngày 19/5/2017.

Áp dụng Điều 228 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Huỳnh Hoàng T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án 31/8/2017, để đảm bảo quyền kháng cáo, việc kháng nghị phúc thẩm và thi hành án.

Áp dụng Điều 41 Bộ luật Hình sự và Điều 76 Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu tiêu hủy: 01 gói nilon được niêm phong số 1778/C54 (P7) có chứa thành phần Methamphetamine, trọng lượng còn lại sau giám định là 0,5354gam; 01 bình nỏ (dụng cụ sử dụng ma túy). Các vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 09/8/2017.

Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 200.000đ mua bán trái phép chất ma túy của bị cáo T, khoản tiền này đang được Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đức Hòa quản lý theo biên lai thu số 02796 ngày 09/8/2017. Buộc bị cáo Huỳnh Hoàng T nộp lại số tiền 400.000đ thu lợi bất chính của các lần bán ma túy trước đó, sung công quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng Điều 99 Bộ luật Tố tụng hình sự, Điều 6, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016

của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo Huỳnh Hoàng T nộp 200.000 đồng án phí, sung vào công quỹ Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Huỳnh Hoàng T được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Đức Hòa
- Công an huyện Đức Hòa;
- Chi cục THADS huyện Đức Hòa;
- Bị cáo T;
- Lưu HS, AV;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Văn Khánh